

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phân cấp
trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) ban hành kèm theo Quyết định số 284/QĐ-EVN ngày 18/10/2018 và sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 111/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2022, Quyết định số 120/QĐ-HĐTV ngày 26/10/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN);

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25/4/2025 của Hội đồng thành viên EVN về việc ban hành Quy chế phân cấp;

Căn cứ Tờ trình số 2560/TTr-EVNNPT ngày 28/5/2025 của Tổng Giám đốc EVNNPT về việc ban hành Quy chế phân cấp và định hướng xây dựng Quy chế quản lý nội bộ trong EVNNPT và các nội dung điều chỉnh, bổ sung tại các Văn bản số 380, 381/PC ngày 29/5/2025, Văn bản số 385/PC ngày 30/5/2025, Văn bản số 724, 731, 733/TH ngày 30/5/2025;

Căn cứ Công văn số 30-CV/ĐU ngày 31/5/2025 của Đảng ủy EVNNPT về việc thống nhất chủ trương ban hành Quy chế phân cấp trong EVNNPT như dự thảo kèm theo;

Căn cứ kết quả biểu quyết bằng văn bản của các Thành viên Hội đồng thành viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phân cấp trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia”.

Điều 2. Quy chế phân cấp trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2025.

Điều 3. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo Văn phòng, các Ban EVNNPT khẩn trương xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ theo từng lĩnh vực của các Ban chuyên môn sau khi các Quy chế quản lý nội bộ dùng chung của EVN được sửa đổi, bổ sung hoặc tuyên bố hết hiệu lực.

Điều 4. Hội đồng thành viên EVNNPT, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc EVNNPT, Giám đốc Đơn vị trực thuộc, Chánh Văn phòng và Trưởng các ban của EVNNPT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- EVN (để b/c);
- Đảng ủy EVNNPT (để b/c);
- KSV PTC;
- CĐ, ĐTN EVNNPT;
- Lưu: VT, TH, PC, KH, TCNS, KT, TCKT, ĐT, QLĐT, QLXD, VTCNTT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Tùng

QUY CHẾ PHÂN CẤP TRONG EVNNPT

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia cho Tổng giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc.

Trường hợp Quy chế này không quy định thì áp dụng các quy định khác của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia có liên quan đến phân cấp.

2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- Tổng giám đốc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- Giám đốc Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- Cơ quan Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và viết tắt

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam*: viết tắt là EVN;
- Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia*: viết tắt là EVNNPT;
- Đơn vị trực thuộc EVNNPT*: viết tắt là đơn vị trực thuộc;
- Cơ quan EVNNPT*: bao gồm Đảng ủy, HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Văn phòng và các Ban tham mưu giúp việc EVNNPT.
- Hội đồng thành viên (HĐTV EVNNPT)*: gọi tắt là Người phân cấp.
- Tổng giám đốc*: viết tắt là TGD EVNNPT.
- Quy chế phân cấp ban hành kèm theo Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25/4/2025 của Hội đồng thành viên EVN*: viết tắt là Quy chế 99.
- Người được phân cấp*: là Tổng giám đốc EVNNPT và Giám đốc Đơn vị trực thuộc được HĐQT EVNNPT phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn trong các lĩnh vực tại Quy chế này.
- Các thuật ngữ khác trong Quy chế này đã được giải nghĩa trong các văn bản quy phạm pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNNPT thì có nghĩa như trong các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền của HĐTV cho TGD và Giám đốc Đơn vị trực thuộc trong phạm vi thẩm quyền của HĐTV EVNNPT; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của người thực hiện đối với các nội dung được phân cấp, ủy quyền.

2. Người được phân cấp có quyền chủ động quyết định trong phạm vi, nội dung đã được phân cấp.

3. Người được phân cấp không được phân cấp lại cho người khác thực hiện nhiệm vụ mình được phân cấp, trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của người phân cấp.

4. Việc thực hiện phân cấp gắn với trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các cấp thực hiện tránh lạm quyền hoặc thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lựa chọn một số lĩnh vực điển hình được phân cấp để đưa vào kế hoạch kiểm tra, giám sát.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của HĐTV EVNNPT

1. Hội đồng thành viên EVNNPT là đại diện EVN trực tiếp tại EVNNPT; thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của EVN tại EVNNPT; HĐTV EVNNPT được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung phân cấp.

2. HĐTV EVNNPT quyết định hoặc biểu quyết thông qua các công việc thuộc thẩm quyền của HĐTV EVNNPT theo quy định của pháp luật, Điều lệ EVNNPT, Quy chế quản lý tài chính của EVNNPT, các thẩm quyền của HĐTV EVNNPT theo Quy chế 99 và các văn bản khác của EVN (nếu có),

3. HĐTV EVNNPT trình EVN các nội dung:

a. Thuộc thẩm quyền của HĐTV EVNNPT phải báo cáo hoặc trình EVN theo quy định của pháp luật, Điều lệ EVNNPT, Quy chế 99 và các văn bản khác của EVN (nếu có);

b. Các nội dung Người đại diện có nghĩa vụ phải xin ý kiến chỉ đạo của EVN theo Hợp đồng ủy quyền đại diện quản lý phần vốn.

4. HĐTV EVNNPT có quyền yêu cầu người được phân cấp báo cáo về việc thực hiện nội dung phân cấp; có quyền chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc đối với việc thực hiện phân cấp.

Quyết định việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các công việc thuộc thẩm quyền của HĐTV EVNNPT và các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của EVNNPT, Quy chế 99.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm chung của người được phân cấp

1. Người được phân cấp chịu trách nhiệm toàn diện về nhiệm vụ và kết quả thực hiện nội dung được phân cấp; với nhiệm vụ đã phân cấp, thì người được phân cấp thực hiện theo nguyên tắc “quyết định, làm và chịu trách nhiệm”.

2. Người được phân cấp được quyền chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được phân cấp mà không phải báo cáo thông qua đối với những nội dung đã được phân cấp. Người được phân cấp được ủy quyền lại cho cấp phó để triển khai thực hiện các nội dung công việc.

3. Trường hợp người được phân cấp không có khả năng thực hiện quyền, trách nhiệm đã được phân cấp thì phải kịp thời báo cáo người phân cấp xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của TGD EVNNPT

1. Tổng giám đốc EVNNPT là Người đại diện theo pháp luật của EVNNPT; TGD EVNNPT quyết định hoặc thông qua các công việc thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT theo quy định của pháp luật, Điều lệ EVNNPT và các nội dung được HĐQT EVNNPT phân cấp theo Quy chế này.

2. TGD EVNNPT trình HĐQT EVNNPT các nội dung:

a. Thuộc thẩm quyền của HĐQT EVNNPT theo quy định của pháp luật, Điều lệ EVNNPT, Quy chế 99, Quy chế này và các văn bản khác của HĐQT EVNNPT (nếu có);

b. Các nội dung thuộc trách nhiệm, quyền hạn của EVNNPT nhưng không quy định cụ thể thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT và Giám đốc Đơn vị trực thuộc.

c. Báo cáo, đề xuất HĐQT EVNNPT về việc điều chỉnh phân cấp giữa HĐQT EVNNPT và TGD EVNNPT; giữa TGD EVNNPT và Giám đốc Đơn vị trực thuộc.

d. Đối với công việc vượt mức phân cấp cho các cấp quản lý điều hành thuộc phạm vi quản lý, đồng thời vượt mức phân cấp của HĐQT EVNNPT cho TGD EVNNPT, Giám đốc Đơn vị trực thuộc thì TGD EVNNPT báo cáo HĐQT EVNNPT thông qua chủ trương trước khi chỉ đạo thực hiện.

3. TGD EVNNPT chủ động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, điều hành các đơn vị trực thuộc EVNNPT trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

Giám đốc đơn vị trực thuộc có quyền và trách nhiệm của người được phân cấp; tuân thủ nguyên tắc và thực hiện đúng các nội dung phân cấp theo quy định tại Quy chế này.

Điều 8. Xem xét trách nhiệm trong triển khai thực hiện

1. Trường hợp người được phân cấp không thực hiện, thực hiện không hiệu quả các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, người phân cấp sẽ xem xét việc điều chỉnh hoặc thu hồi phân cấp theo lĩnh vực để phù hợp với năng lực của người được phân cấp.

2. Trường hợp người được phân cấp thực hiện các quy định tại Quy chế này có vi phạm về thẩm quyền hoặc quyết định, thông qua nội dung công việc không hiệu quả hoặc dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp bị thua lỗ, mất vốn, mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của EVN/EVNNPT.

3. Trường hợp người được phân cấp thực hiện sai, thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm được phân cấp, phân cấp lại trái quy định mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của người phân cấp hoặc thực hiện vượt thẩm quyền được giao tại Quy chế này thì tùy mức độ vi phạm, người vi phạm có thể bị áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật, bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của EVN, EVNNPT.

Chương II

PHÂN CẤP TRONG CÔNG TÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 9. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng - Đầu tư phát triển - Tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

a. Trình HĐQT EVNNPT đề thông qua, trình cấp có thẩm quyền các kế hoạch từ 01 năm trở lên, bao gồm: i) Kế hoạch 05 năm, hằng năm của EVNNPT (bao gồm cả Kế hoạch điều chỉnh); ii) Kế hoạch đầu tư công (nếu có).

b. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt: i) Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển EVN tại EVNNPT; ii) Kế hoạch triển khai Kế hoạch 05 năm của EVNNPT; iii) Giao Kế hoạch hằng năm cho cơ quan EVNNPT và các đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch hằng năm của EVN giao; iv) Các chương trình, đề án, kế hoạch từ 01 năm trở lên của EVNNPT.

c. Trình HĐQT EVNNPT bổ sung nội dung về kế hoạch đầu tư xây dựng, vốn đầu tư trong Kế hoạch hằng năm của EVNNPT, trong trường hợp để đảm bảo tính liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng không quá 10% kế hoạch vốn đầu tư trong năm kế hoạch đã được EVN giao hoặc thông qua và phải đảm bảo đạt các chỉ tiêu tài chính do EVN giao.

d. Trình HĐQT EVNNPT bổ sung thông qua thực hiện, chi phí thực hiện công tác sửa chữa, mua sắm vật tư, thiết bị, dịch vụ cần thực hiện trước khi ban hành kế hoạch hằng năm của EVNNPT để đảm bảo tính liên tục, ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng không quá 10% tổng chi phí được duyệt trong kế hoạch năm trước liền kề và phải đảm bảo đạt các chỉ tiêu tài chính do EVN giao.

e. Trình HĐQT EVNNPT đề thông qua, trình cấp có thẩm quyền việc tiếp nhận, bàn giao tài sản các công trình lưới truyền tải điện do các Chủ đầu tư bên ngoài thực hiện.

f. Trình HĐQT EVNNPT đề thông qua việc vận hành thuê đối với công trình mới (công trình cần có chuẩn bị sản xuất).

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm, điều hành hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu kế hoạch của EVNNPT.

b. Quyết định mua sắm và tổ chức thực hiện mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh (không giới hạn mức giá trị của hợp đồng, trừ trường hợp dịch vụ, mua sắm có quy định phân cấp khác tại Quy chế này) theo kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh của EVNNPT.

c. Quyết định chủ trương mua sắm, chi phí thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ chưa có trong kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh của EVNNPT để khắc phục ngay sự cố hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

d. Được quyền điều hòa vốn giữa các danh mục, hạng mục trong kế hoạch hằng năm đã được HĐQT EVNNPT giao trong EVNNPT nếu có đơn vị không sử dụng hết và ý kiến của đơn vị, với điều kiện không vượt tổng chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng được giao.

e. Quyết định ban hành và tổ chức thực hiện bảng chấm điểm đánh giá hiệu quả, kết quả đánh giá hiệu quả, xếp loại các đơn vị.

f. Quyết định các khoản chi tài trợ cho chương trình an sinh xã hội sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh của EVNNPT với điều kiện tổng chi phí các đợt không vượt chi phí được giao đầu năm. Trong trường hợp phát sinh vượt giá trị giao phải trình HĐQT EVNNPT thông qua.

g. Quyết định việc sử dụng, đảo chuyển vật tư, thiết bị dự phòng, dự phòng chiến lược và giao nhiệm vụ mua sắm hoàn trả, đảm bảo số lượng dự phòng đúng định mức tuân thủ các quy định hiện hành, đảm bảo hệ thống lưới Truyền tải vận hành tin cậy.

h. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch hằng năm của EVNNPT và chấp hành chế độ báo cáo thực hiện kế hoạch theo quy định.

i. Quyết định việc vận hành thuê trạm biến áp và đường dây trù vận hành thuê đối với công trình mới (công trình cần có chuẩn bị sản xuất).

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Tổ chức xây dựng kế hoạch hằng năm của Đơn vị và trình EVNNPT phê duyệt.

b. Tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm của Đơn vị, kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển EVN tại EVNNPT được giao.

c. Quyết định mua sắm và tổ chức thực hiện mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh (không giới hạn mức giá trị của hợp đồng, trừ trường hợp dịch vụ, mua sắm có quy định phân cấp khác tại Quy chế này) theo kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh được EVNNPT giao.

d. Tổ chức thực hiện theo bảng chấm điểm đánh giá hiệu quả, kết quả đánh giá hiệu quả, xếp loại của đơn vị sau khi EVNNPT giao.

e. Sử dụng vật tư, thiết bị dự phòng chiến lược vào việc ngăn ngừa sự cố, đơn vị phải báo cáo EVNNPT theo quy định.

f. Điều động sử dụng, đảo chuyển và chịu trách nhiệm mua sắm hoàn trả, đảm bảo số lượng định mức đối với định mức vật tư, thiết bị dự phòng trong sản xuất, kinh doanh, trừ dự phòng chiến lược, tuân thủ các quy định hiện hành.

g. Quyết định các khoản chi tài trợ cho chương trình an sinh xã hội sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh của EVNNPT với điều kiện tổng chi phí các đợt không vượt chi phí được giao đầu năm. Trong trường hợp phát sinh vượt giá trị giao phải trình EVNNPT.

h. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch và chấp hành chế độ báo cáo thực hiện kế hoạch theo quy định.

Điều 10. Chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

Trình HĐQT EVNNPT quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT EVNNPT theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế 99 và các dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trừ các nội dung phân cấp cho TGD EVNNPT, Giám đốc Đơn vị trực thuộc nêu tại Điều này.

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Quyết định đầu tư xây dựng các dự án (trừ dự án đầu tư công hoặc dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư) do EVNNPT được giao thực hiện hoặc đề xuất làm nhà đầu tư hoặc làm chủ đầu tư có giá trị Tổng mức đầu tư đến 900 tỷ đồng.

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án do Tổng giám đốc EVNNPT phê duyệt dự án đầu tư hoặc dự án được cấp có thẩm quyền ủy quyền/ giao nhiệm vụ phê duyệt quyết toán.

b. Quyết định hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền các nội dung trong giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng đối với các dự án EVNNPT được giao thực hiện hoặc đề xuất làm nhà đầu tư hoặc làm chủ đầu tư, trừ các nội dung phân cấp cho Giám đốc đơn vị trực thuộc nêu tại khoản 2 Điều này.

c. Phê duyệt KHLCNT một số gói thầu thuộc dự án do HĐQT EVNNPT quyết định đầu tư hoặc các dự án do cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và ủy quyền cho EVNNPT phê duyệt KHLCNT, bao gồm: gói thầu đấu thầu trước; gói thầu cần thực hiện trước khi quyết định đầu tư xây dựng; gói thầu tư vấn; gói thầu phi tư vấn; gói thầu thực hiện, thi công các hạng mục phụ trợ cho công trình chính (công tác rà phá bom mìn vật nổ, quan trắc, điện, nước phục vụ thi công, công trình giao thông phục vụ thi công, vận hành, công trình nhà tạm, kho tạm phục vụ quản lý, điều hành dự án tại công trường), gói thầu thuộc phương án chuẩn bị sản xuất.

d. Quyết định các nội dung liên quan đến hợp đồng các dự án thuộc thẩm quyền của HĐQT EVNNPT quyết định đầu tư hoặc các dự án do cấp trên EVNNPT quyết định đầu tư.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

2.1. Đối với các dự án được giao làm chủ đầu tư

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng, theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đối với các dự án do EVNNPT giao làm chủ đầu tư trước khi lập dự án hoặc khi phê duyệt dự án.

2.2. Đối với các dự án được giao quản lý dự án

a. Tổ chức thẩm định và phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 bước), dự toán xây dựng đối với các nội dung không nêu trong quyết định phê duyệt thiết kế tương ứng và có chi phí phát sinh không vượt quá 5% chi phí đã phê duyệt (không bao gồm chi phí dự phòng khối lượng) cho nội dung đó.

b. Phê duyệt Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng các giai đoạn; phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát xây dựng để lập thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án thiết kế ba bước.

c. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng đối với dự án thiết kế ba bước.

d. Các dự án có cấp điện áp đến 220kV và có tổng mức đầu tư không vượt quá nhóm C:

- Phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh: nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn thiết kế, khảo sát xây dựng lập, thiết kế kỹ thuật - dự toán, thiết kế bản vẽ thi công.

- Trực tiếp trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công - dự toán (trường hợp thiết kế 2 bước).

- Phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật - dự toán (trường hợp thiết kế 3 bước).

- Phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu trong KHLCNT được duyệt và dự toán, dự toán điều chỉnh khác (đối với các gói thầu được Tổng giám đốc ủy quyền Giám đốc đơn vị thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu). Đối với dự toán gói thầu vượt giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt phải báo cáo EVNNPT chấp thuận trước khi phê duyệt theo phân cấp.

e. Đàm phán, ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng.

f. Tổ chức thực hiện, quản lý, giám sát, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán các hợp đồng.

g. Điều chỉnh hợp đồng trong trường hợp giá hợp đồng sau điều chỉnh không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt trong KHLCNT (bao gồm cả chi phí dự phòng cho gói thầu đó) hoặc không vượt quá 10 tỷ đồng (trường hợp điều chỉnh do thay đổi giải pháp kỹ thuật chính hoặc vượt tổng mức đầu tư thì được điều chỉnh hợp đồng sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt giải pháp kỹ thuật hoặc tổng mức đầu tư).

h. Điều chỉnh nguồn gốc xuất xứ, chủng loại vật tư, thiết bị theo các quy định (bao gồm cả chi tiết, phụ kiện của thiết bị từ nguồn gốc, xuất xứ của máy biến áp, kháng điện, máy cắt, tủ bù dọc, cách điện đường dây) đảm bảo có chất lượng vật tư, thiết bị thay thế tương đương hoặc tốt hơn và không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc làm tăng trị giá hợp đồng.

i. Điều chỉnh thuế do trong quá trình thực hiện hợp đồng. Điều chỉnh thời gian bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh bảo hành do điều chỉnh tiến độ, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phê duyệt nguồn vật tư; vật liệu sử dụng cho công trình. Điều chỉnh, thay đổi nhân sự tham gia thực hiện hợp đồng. Điều chỉnh các nội dung thông tin của các bên trong hợp đồng như: số tài khoản ngân hàng, người đại diện, thông tin liên hệ.

j. Giám đốc đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện các quyết định điều chỉnh hợp đồng của đơn vị mình và báo cáo kết quả về Chủ đầu tư sau khi quyết định điều chỉnh hợp đồng từ mục g đến mục i thuộc khoản 2.2 Điều 10 của Quy chế này.

k. Các thay đổi, điều chỉnh hợp đồng không thuộc trường hợp quy định tại các điểm e, f, g, h, i thuộc khoản 2.2 điều 10 của Quy chế này thì Giám đốc các Ban Quản lý dự án hoàn thành các thủ tục theo quy định và trình Tổng giám đốc xem xét chấp thuận trước khi điều chỉnh hợp đồng.

l. Lập các thông báo khởi công; báo cáo hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng và các văn bản liên quan đến thi công, nghiệm thu công trình xây dựng báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng/cơ quan quản lý Nhà nước.

m. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án do Giám đốc đơn vị trực thuộc phê duyệt dự án đầu tư hoặc dự án được cấp có thẩm quyền ủy quyền/ giao nhiệm vụ phê duyệt quyết toán.

n. Các công việc khác theo ủy quyền của Tổng giám đốc EVNNPT.

Điều 11. Thỏa thuận cấp bảo lãnh, hợp đồng cấp bảo lãnh (bảo lãnh ký quỹ)

Giám đốc đơn vị trực thuộc thực hiện phê duyệt, ký thỏa thuận cấp bảo lãnh, hợp đồng cấp bảo lãnh và các hồ sơ, chứng từ liên quan để bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

Chương III PHÂN CẤP TRONG CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Điều 12. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, chuyển nhượng các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

TGD EVNNPT trình HĐQT EVNNPT thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền về phương án tiếp nhận, chuyển giao vốn, tài sản.

Điều 13. Công tác quản lý tài sản

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

Tổ chức quản lý, đảm bảo sử dụng có hiệu quả và không thất thoát tài sản của EVNNPT bao gồm: Tài sản ngắn hạn (như tiền, hàng tồn kho, các tài sản ngắn hạn khác) và các tài sản dài hạn (như tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản phải thu dài hạn, tài sản dài hạn khác) theo quy định của nhà nước, quy định của EVN và EVNNPT.

2. Thẩm quyền của Giám đốc đơn vị trực thuộc

Tổ chức quản lý, đảm bảo sử dụng có hiệu quả và không thất thoát tài sản của EVNNPT giao cho đơn vị quản lý bao gồm: Tài sản ngắn hạn (như tiền, hàng tồn kho, các tài sản ngắn hạn khác) và các tài sản dài hạn (như tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản phải thu dài hạn, tài sản dài hạn khác) theo quy định của nhà nước, quy định của EVN và EVNNPT.

Điều 14. Mua sắm tài sản cố định (TSCĐ), điều chuyển tài sản

1. Mua sắm TSCĐ nằm trong Kế hoạch hằng năm của EVNNPT

1.1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Quyết định mua sắm TSCĐ có giá trị không vượt quá 150 tỷ đồng (tính cho 01 hợp đồng mua sắm).

b. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng mua sắm TSCĐ vượt thẩm quyền của TGD.

1.2. Thẩm quyền của Giám đốc đơn vị trực thuộc

Thực hiện mua sắm TSCĐ trên cơ sở danh mục và nguồn vốn của TSCĐ mua sắm trong năm được EVNNPT phê duyệt.

2. Mua sắm TSCĐ để kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng chưa có trong kế hoạch hằng năm của EVNNPT

2.1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Quyết định mua sắm TSCĐ có giá trị đến 10 tỷ đồng (tính cho 01 hợp đồng mua sắm) trên cơ sở cân đối đảm bảo nguồn vốn, cuối năm TGD EVNNPT tổng hợp báo cáo HĐQT EVNNPT.

b. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng mua sắm TSCĐ vượt thẩm quyền của TGD.

2.2. Thẩm quyền của Giám đốc đơn vị trực thuộc

Thực hiện mua sắm TSCĐ trên cơ sở danh mục và nguồn vốn của TSCĐ mua sắm được EVNNPT phê duyệt.

3. Điều chuyển tài sản, VTTB

TGD EVNNPT quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong EVNNPT để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của EVNNPT.

Điều 15. Cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản (không bao gồm thế chấp, cầm cố tài sản để huy động vốn; cho thuê cáp quang)

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Trình HĐQT EVNNPT thông qua để TGD EVNNPT quyết định các hợp đồng cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản.

b. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản, lô VTTB tồn kho, ứ đọng, hư hỏng, lạc hậu, kém phẩm chất có giá trị còn lại trên sổ kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên nhưng không vượt quá 150 tỷ đồng.

c. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các trường vượt thẩm quyền của TGD EVNNPT.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Trình EVNNPT phê duyệt hợp đồng cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản.

b. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản, lô VTTB tồn kho, ứ đọng, hư hỏng, lạc hậu, kém phẩm chất của đơn vị có giá trị còn lại không vượt quá 10 tỷ đồng sau khi được TGD EVNNPT phê duyệt danh mục thanh lý, nhượng bán tài sản, VTTB.

c. Trình TGD phê duyệt hoặc thông qua đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các trường hợp vượt thẩm quyền của giám đốc đơn vị.

Điều 16. Cho thuê cáp quang (sau khi đã được EVN phê duyệt)

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

Trình HĐTV EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng cho thuê cáp quang.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

Quyết định các hợp đồng cho thuê cáp quang được EVNNPT ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ.

Điều 17. Công tác huy động vốn thương mại nước ngoài

1. TGD EVNNPT trình HĐTV EVNNPT thông qua chủ trương đàm phán, vay vốn với từng đối tác nước ngoài.

2. TGD EVNNPT tổ chức thực hiện đàm phán với đối tác nước ngoài sau khi được HĐTV EVNNPT thông qua chủ trương.

3. TGD EVNNPT trình HĐTV EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án vay vốn, Hợp đồng vay vốn và các văn kiện tín dụng đính kèm ký với tổ chức cho vay nước ngoài theo quy định của pháp luật và EVN.

Điều 18. Phương án huy động vốn, khoản vay và thế chấp, cầm cố tài sản để huy động vốn trong nước

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT trong công tác phê duyệt phương án huy động vốn, khoản vay (bao gồm mở L/C)

a. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào cạnh tranh thu xếp vốn đối với các dự án do EVNNPT làm chủ đầu tư.

b. Tổ chức thực hiện lựa chọn Tổ chức tín dụng cho vay vốn, đàm phán hợp đồng vay vốn với bên cho vay.

c. Phê duyệt phương án huy động vốn, khoản vay (bao gồm mở L/C), Hợp đồng vay vốn đối với các dự án đầu tư xây dựng do TGD EVNNPT và Giám đốc đơn vị trực thuộc phê duyệt dự án đầu tư.

d. Trình HĐTV EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các trường hợp vượt thẩm quyền của TGD EVNNPT.

e. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các khoản vay vượt thẩm quyền của EVNNPT sau khi được HĐTV EVNNPT thông qua.

2. Thẩm quyền của TGD EVNNPT trong công tác phê duyệt hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản để huy động vốn

a. Phê duyệt các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản hình thành từ dự án có vốn vay do TGD EVNNPT và Giám đốc đơn vị trực thuộc phê duyệt dự án đầu tư.

b. Trình HĐTV EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các trường hợp vượt thẩm quyền của TGD.

Chương IV

PHÂN CẤP TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 19. Công tác cán bộ

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Thẩm quyền lập, trình duyệt

a. Trình HĐTV EVNNPT thông qua việc kiện toàn nhân sự các chức danh: Chánh Văn phòng, Trưởng Ban EVNNPT; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc đề TGD EVNNPT ký ban hành quyết định kiện toàn.

b. Trình HĐTV EVNNPT quyết định hoặc biểu quyết thông qua tạm đình chỉ / hủy tạm đình chỉ chức vụ, xử lý kỷ luật đối với cán bộ do HĐTV EVNNPT ký quyết định kiện toàn; thông qua đề TGD EVNNPT xử lý kỷ luật đối với cán bộ diện HĐTV thông qua việc kiện toàn các hình thức: buộc thôi việc, cách chức, sa thải.

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Quyết định kiện toàn nhân sự các chức danh: Chánh Văn phòng, Trưởng Ban EVNNPT; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc sau khi được HĐTV EVNNPT thông qua; Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Ban EVNNPT.

b. Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại/ kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ do TGD EVNNPT ký quyết định kiện toàn.

c. Quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ do TGD EVNNPT ký quyết định kiện toàn.

d. Quyết định giao cán bộ thực hiện nhiệm vụ quyền/ chức trách, nhiệm vụ/ kiêm nhiệm Trưởng ban, Chánh Văn phòng EVNNPT.

e. Quyết định tạm đình chỉ/ hủy tạm đình chỉ chức vụ đối với Trưởng Ban EVNNPT, Chánh Văn phòng EVNNPT; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc sau khi được HĐTV EVNNPT thông qua; cán bộ lãnh đạo, quản lý khác do TGD EVNNPT quyết định kiện toàn.

f. Quyết định xếp loại chất lượng hằng năm đối với Chánh Văn phòng, các Trưởng Ban EVNNPT.

g. Ban hành các quyết định, công văn các nội dung về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của TGD EVNNPT; ban hành các quy định/ hướng dẫn về công tác cán bộ trong EVNNPT; ban hành công văn thông qua chủ trương bổ nhiệm đối với các chức danh Trưởng phòng quan trọng (Phòng Kế hoạch, Tổ chức và Nhân sự, Tài chính và kế toán, Kỹ thuật) của các đơn vị trực thuộc.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Giám đốc đơn vị trực thuộc EVNNPT quyết định kiện toàn nhân sự các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Đội trưởng, Đội phó của đơn vị. Đối với các chức danh Trưởng phòng quan trọng (Phòng Kế hoạch, Tổ chức và nhân sự, Tài chính và Kế toán, Kỹ thuật) các đơn vị trực thuộc báo cáo EVNNPT thông qua chủ trương bổ nhiệm trước khi thực hiện quy trình.

b. Quyết định tạm đình chỉ/ hủy tạm đình chỉ chức vụ, kỷ luật đối với cán bộ diện đơn vị trực thuộc quản lý.

Điều 20. Công tác lao động, tiền lương

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Thẩm quyền lập, trình duyệt

a. Trình HĐQT EVNNPT báo cáo EVN phê duyệt kế hoạch lao động, tuyển dụng lao động, định mức định biên lao động của EVNNPT.

b. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt kế hoạch lao động, tuyển dụng lao động, định biên lao động của Cơ quan EVNNPT và các đơn vị trực thuộc.

c. Trình HĐQT EVNNPT quyết định xếp lương, nâng bậc lương đối với Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, TGD, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên EVNNPT, Giám đốc đơn vị trực thuộc.

d. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt tiêu chuẩn, số lượng chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp của Cơ quan EVNNPT và các đơn vị trực thuộc.

e. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt thành phần Ban Giám khảo thi chuyên viên chính của EVNNPT.

f. Trình HĐQT EVNNPT quyết định xếp hạng đối với các đơn vị trong EVNNPT.

g. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm trước, quỹ tiền lương kế hoạch (bao gồm cả tiền an toàn điện) của người lao động SXKD điện và Ban điều hành EVNNPT, báo cáo EVN.

h. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm trước, quỹ tiền lương kế hoạch (bao gồm cả tiền an toàn điện, nếu có) của Cơ quan EVNNPT và các đơn vị trực thuộc EVNNPT.

i. Trình HĐQT EVNNPT thông qua việc xác định mức tiền lương, thù lao thực hiện năm trước liền kề và mức tiền lương, thù lao kế hoạch của từng Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên EVNNPT để báo cáo HĐQT EVN phê duyệt hoặc chỉ đạo.

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Quyết định tuyển dụng lao động tại Cơ quan EVNNPT theo định biên, kế hoạch lao động, tuyển dụng lao động được HĐQT EVNNPT phê duyệt.

b. Quyết định xếp lương, nâng bậc lương đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc EVNNPT, người lao động Cơ quan EVNNPT.

c. Phê duyệt danh sách đăng ký dự thi, quyết định xếp lương ngạch cao cấp sau khi được TGD EVN thông qua.

d. Quyết định việc thi và xếp lương nâng ngạch chính đối với người lao động EVNNPT theo quy định hiện hành.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Quyết định tuyển dụng lao động tại đơn vị trực thuộc theo kế hoạch lao động, tuyển dụng lao động được HĐTV EVNNPT phê duyệt.

b. Trình EVNNPT nâng bậc lương đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị.

c. Quyết định xếp lương, nâng bậc lương đối với người lao động tại các đơn vị.

d. Tổng hợp, đề xuất, báo cáo danh sách người lao động đủ điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch cao cấp, ngạch chính của đơn vị.

Điều 21. Công tác tổ chức

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

a. Trình HĐTV EVNNPT quyết định hoặc thông qua mô hình tổ chức, cơ cấu bộ máy giúp việc của EVNNPT, các đơn vị trực thuộc và báo cáo EVN thông qua.

b. Trình HĐTV EVNNPT quyết định hoặc thông qua Đề án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể của EVNNPT trình EVN phê duyệt.

c. Trình HĐTV EVNNPT thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được EVN phê duyệt Đề án sắp xếp, cơ cấu lại EVNNPT.

d. Trình HĐTV EVNNPT quyết định Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc EVNNPT.

e. Trình HĐTV EVNNPT quyết định bổ sung ngành, nghề kinh doanh hoặc chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc EVNNPT.

1.2. Thẩm quyền quyết định

Giao các đơn vị chuẩn bị sản xuất các đường dây và trạm biến áp do EVNNPT làm chủ đầu tư trước khi đưa vào vận hành.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị trình EVNNPT phê duyệt.

b. Trình EVNNPT quyết định thành lập, giải thể Đội Truyền tải điện, Đội sửa chữa, thí nghiệm và các đơn vị trực thuộc khác của đơn vị.

c. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của EVNNPT.

d. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc của các Đội Truyền tải điện/ Đội sửa chữa, thí nghiệm thuộc đơn vị sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của EVNNPT (đối với trạm biến áp, tổ thao tác lưu động đơn vị được chủ động quyết định thành lập sau khi có quyết định giao quản lý vận hành của EVNNPT; việc thành lập trạm và tổ thao tác lưu động tuân theo quy định hiện hành).

Điều 22. Công tác thi đua khen thưởng

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

a. Trình HĐTV EVNNPT thông qua danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân để TGD EVNNPT trình cấp có thẩm quyền đối với:

- Tập thể: Danh hiệu vinh dự nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước; Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập; Huân chương Lao động.

- Cá nhân: Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Huân chương Độc lập; Huân chương Lao động đối với người quản lý EVNNPT và các chức danh do HĐTV EVNNPT thông qua/ quyết định kiện toàn.

b. Trình HĐTV EVNNPT phê duyệt Bảng chấm điểm hiệu quả của các đơn vị trực thuộc.

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Phối hợp với Công đoàn EVNNPT phát động phong trào thi đua trong EVNNPT hoặc phong trào thi đua liên kết với các đơn vị ngoài EVNNPT.

b. Chủ trì xét khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp EVN và EVNNPT theo quy định hiện hành.

c. Quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của EVNNPT theo quy định của pháp luật.

d. Tổ chức thực hiện tự chấm điểm thi đua, tối ưu hóa của EVNNPT theo bảng chấm điểm hằng năm của EVN.

e. Tổ chức chấm điểm hiệu quả các đơn vị trực thuộc hằng quý, năm theo Bảng chấm điểm do HĐTV EVNNPT ban hành.

f. Quyết định khen thưởng định kỳ, đột xuất cho các tập thể, cá nhân theo Quy định về thi đua khen thưởng trong EVN, EVNNPT và các quy định của Nhà nước có liên quan.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Chủ trì xét khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ, EVN, EVNNPT, đơn vị theo quy định của pháp luật và trình EVNNPT thông qua/ phê duyệt theo phân cấp.

b. Quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của đơn vị theo quy định của pháp luật.

c. Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị, trừ các chức danh thuộc EVNNPT quản lý theo quy chế cán bộ.

d. Trình EVNNPT khen thưởng định kỳ, đột xuất cho các tập thể, cá nhân theo Quy định về thi đua khen thưởng trong EVN, EVNNPT và các quy định của Nhà nước có liên quan.

e. Tổ chức thực hiện tự chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo kết quả theo bảng chấm điểm hằng năm của EVNNPT.

Điều 23. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực (ĐTPTNNL)

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

- a. Trình HĐQT EVNNPT thông qua, trình EVN phê duyệt định hướng, kế hoạch ĐPTNNL 05 năm và hằng năm của EVNNPT.
- b. Trình HĐQT EVNNPT giao kế hoạch ĐPTNNL hằng năm cho các đơn vị theo Kế hoạch hằng năm được EVN phê duyệt.
- c. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt lộ trình, khung chương trình đào tạo cán bộ quản lý.
- d. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt các chương trình hợp tác đào tạo dài hạn của EVNNPT.
- e. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt tiêu chuẩn chuyên gia, công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật chuyên sâu, công nhân viên kỹ thuật trong EVNNPT.
- f. Trình HĐQT EVNNPT ban hành hoặc thông qua quy định các vị trí chức danh, ngành nghề cần thi nâng bậc, giữ bậc, sát hạch nghề đối với các đơn vị trực thuộc EVNNPT.
- g. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt lộ trình, khung chương trình đào tạo chuyên gia, công nhân viên kỹ thuật trong EVNNPT.
- h. Trình HĐQT EVNNPT công nhận chuyên gia, giảng viên nội bộ cấp EVNNPT.
- i. Trình Chủ tịch HĐQT EVNNPT quyết định cử Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNNPT; Giám đốc Đơn vị trực thuộc ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật và EVN.

1.2. Thẩm quyền quyết định

- a. Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch ĐPTNNL hằng năm của các đơn vị.
- b. Phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai toàn bộ công tác bồi dưỡng và thi nâng bậc, giữ bậc, sát hạch nghề trong EVNNPT.
- c. Quyết định công nhận nâng bậc đối với thợ bậc cao.
- d. Quyết định cử cán bộ, người lao động của EVNNPT ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng theo phân cấp, ủy quyền của HĐQT EVNNPT; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với EVNNPT.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

- a. Xây dựng kế hoạch ĐPTNNL 05 năm và hằng năm trình EVNNPT phê duyệt.
- b. Triển khai thực hiện kế hoạch ĐPTNNL hằng năm sau khi EVNNPT phê duyệt và triển khai tổ chức các chương trình đào tạo khác do EVNNPT giao riêng.
- c. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo CBCNV theo tiêu chuẩn chuyên gia, công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật chuyên sâu, công nhân viên kỹ thuật trong EVNNPT.
- d. Triển khai thực hiện theo lộ trình, khung chương trình đào tạo cán bộ quản lý, chuyên gia, công nhân viên kỹ thuật trong EVNNPT.

e. Tổ chức sát hạch, công nhận công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật chuyên sâu, giảng viên nội bộ cấp đơn vị.

f. Xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng, thi nâng bậc và sát hạch nghề hằng năm của đơn vị trình EVNNPT phê duyệt hoặc thông qua.

g. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, sát hạch nghề, thi nâng bậc hằng năm theo chỉ đạo của EVNNPT; Quyết định công nhận giữ bậc đối với thợ bậc cao sau khi EVNNPT thông qua; Quyết định công nhận giữ bậc, nâng bậc đối với thợ bậc thấp sau khi EVNNPT thông qua; Thông qua kết quả sát hạch nghề hằng năm đối với tất cả các bậc thợ.

h. Chủ động tổ chức triển khai các khóa đào tạo bắt buộc theo quy định cho cán bộ công nhân viên theo quy định.

i. Tổ chức đào tạo cho lực lượng lao động mới tuyển dụng; đào tạo lại sau khi luân chuyển, điều động, biệt phái lao động.

k. Quyết định cử cán bộ (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của EVNNPT), người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

Chương V

PHÂN CẤP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT, AN TOÀN, VIỄN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Điều 24. Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, công tác bảo dưỡng, sửa chữa và công tác nhiên liệu, vật tư, vật liệu

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

a. Trình HĐTV EVNNPT thông qua chỉ tiêu chính đánh giá hiệu quả hoạt động và độ tin cậy vận hành lưới điện trong Kế hoạch 05 năm để báo cáo EVN.

b. Trình HĐTV EVNNPT giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và độ tin cậy vận hành lưới điện hằng năm cho các đơn vị trong kế hoạch năm.

c. Đối với công tác sửa chữa lớn (SCL):

- Tổ chức xây dựng, thẩm định, trình HĐTV EVNNPT phê duyệt kế hoạch vốn cho công tác SCL các năm của EVNNPT trên cơ sở danh mục, phương án kỹ thuật và dự toán SCL đã được phê duyệt.

- Trình HĐTV EVNNPT điều chỉnh kế hoạch SCL trong trường hợp vượt hạn mức do EVN giao.

- Trình HĐTV EVNNPT phê duyệt bổ sung kế hoạch SCL năm hiện tại.

d. Đối với công tác thỏa thuận đấu nối:

- Trình HĐTV EVNNPT thông qua chủ trương đối với các thỏa thuận đấu nối nhà máy điện mà EVNNPT có trách nhiệm đầu tư hạ tầng đấu nối hoặc phải thực hiện giải pháp đầu tư xây dựng để giảm quá tải lưới điện truyền tải liên quan phục vụ trực tiếp giải tỏa công suất nhà máy điện đấu nối.

1.2. Thẩm quyền quyết định

1.2.1. Công tác sửa chữa lớn

a. Quyết định điều hòa vốn SCL giữa các đơn vị trong EVNNPT đảm bảo không vượt quá kế hoạch SCL chính thức đã được HĐTV EVNNPT phê duyệt.

b. Quyết định các nội dung trong công tác SCL hằng năm đối với các hạng mục SCL thiết bị chính (gồm MBA, kháng điện, máy cắt, dao cách ly, biến dòng điện, biến điện áp, tụ bù) có giá trị từ ba (03) tỷ đồng trở lên.

1.2.2. Công tác xử lý sự cố (XLSC)

a. Phê duyệt phương án kỹ thuật XLSC đối với sự cố thiết bị, công trình có giá trị dự toán chi phí XLSC trước thuế giá trị gia tăng từ ba mươi (30) tỷ đồng trở lên.

b. Phê duyệt định hướng phương án kỹ thuật XLSC đối với sự cố nghiêm trọng liên quan đến thiết bị, công trình chính lưới điện 500kV có giá trị dự toán XLSC trước thuế giá trị gia tăng dưới ba mươi (30) tỷ đồng gồm: MBA, tụ bù, kháng điện, đỡ cột.

c. Phê duyệt dự toán chi phí XLSC, KHLCNT và quyết toán XLSC đối với thiết bị, công trình có giá trị dự toán XLSC trước thuế giá trị gia tăng từ ba mươi (30) tỷ đồng trở lên.

d. Thành lập hội đồng nghiệm thu cấp EVNNPT để nghiệm thu đối với XLSC trong trường hợp phải thay thế MBA 500 kV.

1.2.3. Công tác quản lý kỹ thuật khác

a. Tổ chức xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật trong kế hoạch 05 năm, kế hoạch hằng năm, trình HĐTV EVNNPT thông qua để báo cáo EVN trong kế hoạch 05 năm, hằng năm.

b. Tổ chức điều tra, phân tích sự cố theo phân cấp.

c. Phê duyệt quy trình vận hành, quy định quản lý kỹ thuật áp dụng cho nhiều đơn vị.

1.2.4. Công tác thỏa thuận đấu nối

a. Thỏa thuận đấu nối các NMD vào lưới điện truyền tải.

b. Thỏa thuận đấu nối cấp điện cho phụ tải và đấu nối với lưới điện các Tổng công ty Điện lực thuộc EVN vào các dự án của EVNNPT đang trong quá trình đầu tư xây dựng.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

2.1. Công tác sửa chữa lớn

a. Trình duyệt danh mục SCL hằng năm đối với các hạng mục SCL thiết bị chính (gồm MBA, kháng điện, máy cắt, dao cách ly, biến dòng điện, biến điện áp, tụ bù) có giá trị từ ba (03) tỷ đồng trở lên.

b. Quyết định việc điều hòa nguồn vốn SCL giữa các danh mục/hạng mục công trình trong Kế hoạch năm đã được EVNNPT giao, với điều kiện không vượt tổng số vốn được giao.

c. Quyết định các nội dung trong công tác SCL hằng năm theo kế hoạch được duyệt (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT) và chịu trách nhiệm toàn diện đối với các quyết định này.

d. Đối với đơn vị được EVNNPT giao tổ chức đấu thầu tập trung: Quyết định các nội dung trong công tác lựa chọn nhà thầu và ký kết thỏa thuận khung với nhà thầu trúng thầu (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT) và chịu trách nhiệm toàn diện đối với các quyết định này.

e. Đối với đơn vị có hạng mục SCL thuộc gói thầu đấu thầu tập trung: ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng với nhà thầu được chọn trên cơ sở thỏa thuận khung đã được đơn vị tổ chức đấu thầu tập trung và nhà thầu ký kết.

f. Các công việc khác theo ủy quyền của Tổng giám đốc EVNNPT

2.2. Công tác xử lý sự cố

a. Tổ chức lập, trình duyệt các phương án kỹ thuật XLSC, dự toán chi phí XLSC, KHLCNT, quyết toán XLSC thuộc thẩm quyền TGD EVNNPT phê duyệt.

b. Phê duyệt các phương án kỹ thuật XLSC, dự toán chi phí XLSC, quyết toán XLSC và các thủ tục, hồ sơ khác không thuộc thẩm quyền TGD EVNNPT phê duyệt.

2.3. Công tác quản lý kỹ thuật khác

a. Tổ chức xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật 05 năm, hằng năm trình EVNNPT phê duyệt.

b. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kỹ thuật, vận hành được cấp trên giao theo kế hoạch hằng năm, kế hoạch 05 năm.

c. Ban hành quy trình vận hành thiết bị áp dụng trong đơn vị.

d. Tổ chức điều tra, phân tích sự cố theo phân cấp.

e. Phê duyệt danh mục thí nghiệm định kỳ hằng năm theo quy định.

2.4. Công tác thỏa thuận đấu nối

a. Thỏa thuận đấu nối cấp điện cho phụ tải và đấu nối với lưới điện các Tổng công ty Điện lực trong EVN không thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT.

Đối với các thỏa thuận đấu nối có trách nhiệm đầu tư của EVNNPT thì đơn vị báo cáo EVNNPT thông qua trước khi triển khai thực hiện

b. Ký kết các quy trình phối hợp vận hành với các đơn vị đấu nối vào lưới điện truyền tải.

c. Xác nhận đủ điều kiện đóng điện điểm đấu nối vào lưới điện truyền tải theo quy định.

d. Thỏa thuận giao chéo các đường dây 220kV, 500kV với đường giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị và các công trình khác, trừ các thỏa thuận giao chéo phát sinh trách nhiệm đầu tư và công tác chuẩn bị sản xuất thì đơn vị báo cáo EVNNPT thông qua trước khi triển khai thực hiện

Điều 25. Công tác khoa học và công nghệ

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Trình HĐQT EVNNPT thông qua danh sách các quy định đặc tính kỹ thuật cơ bản thiết bị chính áp dụng trong EVNNPT.

b. Xây dựng định hướng, nội dung hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) trong kế hoạch 05 năm và kế hoạch hằng năm của EVNNPT và trình HĐQT EVNNPT thông qua.

c. Trình EVN giao kế hoạch, nội dung hoạt động KHCN của EVNNPT theo quy định trên cơ sở định hướng, nội dung hoạt động KHCN đã được HĐQT EVNNPT thông qua.

d. Giao kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động KHCN theo quy định trên cơ sở kế hoạch, nội dung hoạt động KHCN đã được HĐQT EVNNPT, EVN thông qua.

e. Ban hành các quy định đặc tính kỹ thuật cơ bản thiết bị chính áp dụng trong EVNNPT.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Xây dựng, đề xuất nhu cầu hoạt động KHCN, danh mục các nhiệm vụ KHCN của đơn vị và nhu cầu kinh phí cho hoạt động KHCN của đơn vị hằng năm.

b. Tổ chức thực hiện hoạt động KHCN được EVNNPT giao kế hoạch theo quy định.

Điều 26. Công tác an toàn

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Tổ chức thực hiện chính sách, mục tiêu, chương trình, kế hoạch công tác an toàn hằng năm của EVNNPT.

b. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường của EVNNPT.

c. Chủ trì điều tra/ phân tích các sự cố cháy nổ, tai nạn lao động tại EVNNPT.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Phê duyệt và tổ chức thực hiện chính sách, mục tiêu, chương trình, kế hoạch công tác an toàn hằng năm của đơn vị.

b. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường của đơn vị.

c. Chủ trì điều tra/ phân tích các sự cố cháy nổ, tai nạn lao động tại đơn vị.

Điều 27. Công tác viễn thông, công nghệ thông tin và tự động hóa

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

a. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt hoặc biểu quyết thông qua các kế hoạch phát triển hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin và tự động hóa của tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.

b. Trình HĐQT EVNNPT phê duyệt hoặc biểu quyết thông qua các chỉ tiêu vận hành hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin hàng năm cho các đơn vị trực thuộc.

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Cấp phát tài nguyên hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa do EVNNPT đầu tư cho các đơn vị trực thuộc.

b. Tổ chức xây dựng và ban hành các chỉ tiêu vận hành hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin hàng năm cho các đơn vị trực thuộc sau khi HĐTV EVNNPT thông qua.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

- a. Quản lý, vận hành an toàn hệ thống thông tin và vật tư, thiết bị được giao.
- b. Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu vận hành hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin được giao hàng năm.

Chương VI

PHÂN CẤP TRONG CÔNG TÁC KIỂM TOÁN GIÁM SÁT, QUẢN TRỊ RỦI RO, PHÁP CHẾ, KIỂM TRA, TRUYỀN THÔNG, VĂN PHÒNG

Điều 28. Công tác quản trị rủi ro

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Chỉ đạo triển khai thực hiện, giám sát công tác quản trị rủi ro đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác quản trị rủi ro của EVNNPT theo phê duyệt và chỉ đạo của HĐTV EVNNPT về cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động quản trị rủi ro, danh mục rủi ro trọng yếu, hồ sơ rủi ro cấp EVNNPT, chương trình quản trị rủi ro tổng thể hàng năm, các tiêu chí đánh giá hiệu quả quản trị rủi ro của Tổng công ty và các đơn vị.

b. Quyết định xử lý các rủi ro theo thẩm quyền của TGD EVNNPT.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

Quyết định, tổ chức thực hiện và giám sát toàn diện công tác quản trị rủi ro của đơn vị mình.

Điều 29. Công tác kiểm toán giám sát

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Chỉ đạo triển khai kế hoạch tự kiểm soát tuân thủ và các chỉ đạo của HĐTV EVNNPT liên quan đến công tác kiểm toán giám sát của EVNNPT.

b. Chỉ đạo thực hiện những kiến nghị kiểm toán giám sát và báo cáo tình hình khắc phục các kiến nghị.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tự kiểm soát tuân thủ, báo cáo kết quả thực hiện tự kiểm soát tuân thủ.

b. Thực hiện những kiến nghị kiểm toán giám sát và báo cáo tình hình khắc phục các kiến nghị.

Điều 30. Công tác pháp chế

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

a. Trình HĐTV EVNNPT phê duyệt Chương trình ban hành Quy chế quản lý nội bộ, Tài liệu quản lý nội bộ (QCQLNB, TLQLNB) hàng năm của EVNNPT, trong đó quy định cụ thể thẩm quyền ban hành QCQLNB, TLQLNB để làm cơ sở triển khai thực hiện.

b. Trình HĐTV EVNNPT ban hành Quy chế điều chỉnh các lĩnh vực liên quan đến: phân cấp; kiểm toán nội bộ; cán bộ; tiền lương, thù lao, tiền thưởng; đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh.

c. Trình HĐTV EVNNPT thông qua các Đề án, Chương trình, Kế hoạch công tác pháp chế, cải cách hành chính từ 01 năm trở lên.

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Ban hành QCQLNB, TLQLNB để quản lý, điều hành, giao trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong EVNNPT triển khai, thực hiện các công tác của EVNNPT thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT được nêu trong Chương trình ban hành QCQLNB, TLQLNB.

b. Ban hành các Hướng dẫn nội bộ thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT. Trường hợp các Hướng dẫn nội bộ có nội dung thuộc thẩm quyền của HĐTV EVNNPT thì TGD EVNNPT ban hành sau khi HĐTV EVNNPT thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐTV EVNNPT.

c. Định kỳ 06 tháng, quyết định công bố danh mục QCQLNB, TLNB hết hiệu lực (bao gồm cả QCQLNB, TLNB do HĐTV EVNNPT ban hành đã có Nghị quyết hoặc Quyết định bãi bỏ hoặc thay thế).

d. Chỉ đạo tổ chức thực hiện: việc áp dụng Hệ thống Nhân hiệu EVN; Hồ sơ thiết kế Nhân hiệu EVN; Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng Nhân hiệu EVN trong EVNNPT theo đúng quy định của EVN và các quy định của pháp luật liên quan.

e. Tham gia giải quyết các tranh chấp Dân sự, Thương mại, Hành chính, Hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của EVNNPT tại Tòa án, tổ chức Trọng tài kinh tế,...

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Ban hành các Quy định, Quy trình tác nghiệp, Hướng dẫn để quản lý, điều hành, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị với những nội dung đặc thù của các đơn vị mà chưa được quy định trong QCQLNB, TLNB của EVN, EVNNPT.

b. Phê duyệt, điều chỉnh Chương trình xây dựng QCQLNB, TLNB của đơn vị.

c. Định kỳ 06 tháng, quyết định công bố danh mục QCQLNB, TLNB hết hiệu lực.

d. Phê duyệt Chương trình công tác pháp chế hàng năm, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm của đơn vị.

e. Tham gia giải quyết các tranh chấp Dân sự, Thương mại, Hành chính, Hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đơn vị và của EVNNPT tại Tòa án/tổ chức Trọng tài kinh tế theo ủy quyền của EVNNPT.

f. Tổ chức triển khai áp dụng Hệ thống Nhân hiệu EVN và Hồ sơ thiết kế Nhân hiệu EVN trong đơn vị theo đúng quy định của EVN và các quy định của pháp luật liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật, EVN, EVNNPT trong công tác bảo vệ nhân hiệu EVN trong đơn vị.

Điều 31. Công tác kiểm tra, thanh tra; xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo vệ và quốc phòng; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

Trình HĐQT EVNNPT thông qua Kế hoạch và điều chỉnh Kế hoạch về công tác kiểm tra, thanh tra; xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo vệ và quốc phòng; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hằng năm của EVNNPT.

1.2. Thẩm quyền quyết định

Tổ chức, thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra; xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo vệ và quốc phòng; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong EVNNPT.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

Tổ chức, thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra; xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo vệ và quốc phòng; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ đơn vị.

Điều 32. Công tác truyền thông: phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và các hoạt động liên quan trong công tác truyền thông

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

a. Tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông, kế hoạch hợp tác với các cơ quan báo chí hằng năm.

b. Chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông hằng năm và truyền thông các sự kiện quan trọng trong năm.

c. Quyết định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

d. Quyết định việc xử lý các trường hợp có nguy cơ gây khủng hoảng truyền thông, thông tin bất lợi ảnh hưởng đến hình ảnh, thương hiệu cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ của EVNNPT, đơn vị và khách hàng....

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

a. Phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về những lĩnh vực thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị khi được lãnh đạo EVNNPT yêu cầu hoặc cho phép phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong từng trường hợp cụ thể.

b. Quyết định việc xử lý khủng hoảng truyền thông liên quan đến lĩnh vực của đơn vị.

Điều 33. Công tác ký kết thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ với các đối tác trong và ngoài nước

1. Thẩm quyền của TGD EVNNPT

1.1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

Trình HĐQT EVNNPT thông qua chủ trương hợp tác của EVNNPT, các đơn vị trực thuộc EVNNPT với các đối tác trong nước, nước ngoài.

1.2. Thẩm quyền quyết định

a. Phê duyệt nội dung, thời gian, kế hoạch và quyết định thực hiện các loại thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ, thỏa thuận bảo mật thông tin (nếu có) giữa EVNNPT và các đối tác trong nước, nước ngoài bao gồm nhưng không giới hạn: ký kết, ủy quyền, gia hạn, sửa đổi, bổ sung... theo chủ trương đã được HĐQT EVNNPT thông qua.

b. Quyết định việc cung cấp các thông tin cho các đối tác nước ngoài trong khuôn khổ hợp tác của các thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ giữa EVNNPT và các đối tác nước ngoài theo chủ trương đã được HĐQT EVNNPT thông qua.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Đơn vị trực thuộc

Quyết định việc ký kết, nội dung thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ giữa đơn vị và các đối tác trong nước, nước ngoài trên cơ sở không trùng lặp với các thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ EVNNPT đã ký kết với các đối tác tương ứng, sau khi được HĐQT EVNNPT phê duyệt chủ trương hợp tác.

Chương VII PHÂN CẤP KHÁC

Điều 34. Các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của TGD EVNNPT

1. Trách nhiệm lập, trình duyệt

a. Trình HĐQT EVNNPT ban hành Tài liệu Văn hóa EVNNPT và bộ quy tắc ứng xử văn hóa của EVNNPT.

b. Trình HĐQT EVNNPT thông qua các Đề án, Chương trình, Kế hoạch trung hạn, dài hạn, kế hoạch 01 năm trở lên thuộc các lĩnh vực khác của EVNNPT chưa quy định tại Quy chế này.

2. Thẩm quyền quyết định

a. Quyết định ban hành kế hoạch triển khai văn hóa doanh nghiệp dài hạn và hằng năm, Bộ quy tắc ứng xử văn hoá của EVNNPT.

b. Thông qua nội dung góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

c. Quyết định các công việc thuộc phạm vi công tác bảo vệ bí mật nhà nước, công tác hành chính, văn thư lưu trữ trong EVNNPT.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.

2. Các quy định về thẩm quyền thông qua, quyết định, phê duyệt các công việc có liên quan đến có cùng phạm vi, lĩnh vực quy định tại Quy chế này trong các Quy chế quản lý nội bộ của EVNNPT, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên EVNNPT hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc EVNNPT có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Quy chế này.
2. Các công việc đã trình hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực nhưng chưa xem xét phê duyệt, quyết định hoặc thông qua thì thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn vướng mắc, báo cáo HĐQT EVNNPT xem xét quyết định.